

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NAM ĐÀN
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2022/HNGĐ-ST

Ngày 29 - 7 - 2022

V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NAM ĐÀN, TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lại.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Lê Thị Hương.

Ông Nguyễn Xuân Huế.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Anh, là Thư ký Tòa án Tòa án nhân dân huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Ông Đặng Trường Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 35/2022/TLST-HNGĐ, ngày 10 tháng 3 năm 2022 về “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2022/QĐXXST-HNGĐ, ngày 29 tháng 6 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 08/2022/QĐST-HNGĐ, ngày 14 tháng 7 năm 2022; giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị X, sinh năm 1991. Địa chỉ: Khối HS, thị trấn NĐ, huyện NĐ, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1990. Địa chỉ: Khối HS, thị trấn NĐ, huyện NĐ, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện xin ly hôn đề ngày 07/02/2022, bản tự khai, lời khai trong quá trình thu thập chứng cứ, nguyên đơn chị Nguyễn Thị X trình bày: Nguyên đơn và bị đơn anh Nguyễn Văn H kết hôn ngày 02 tháng 01 năm 2018, có đăng ký kết hôn tại UBND xã NT, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An. Hôn nhân hoàn toàn tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được thời gian 02

tháng thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng tính tình không hợp, không tìm được tiếng nói chung. Từ tháng 02 năm 2018 đến nay, vợ chồng không chung sống với nhau, không quan tâm, chăm sóc nhau và không có biện pháp gì để hàn gắn hạnh phúc. Nay nguyên đơn thấy tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Văn H. Về con chung: Nguyên đơn và anh Nguyễn Văn H chưa có con chung. Về tài sản chung và các khoản nợ của vợ chồng: Nguyên đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Văn H cư trú tại thị trấn Nam Đàn, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An. Tòa án đã tiến hành thụ lý, giải quyết vụ án theo trình tự thủ tục chung và tiến hành tổng đạt các Thông báo cho anh Nguyễn Văn H theo quy định nhưng anh Nguyễn Văn H vắng mặt nên Tòa án không thu thập được lời khai và tiến hành hòa giải được.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 03/6/2022, bà Nguyễn Thị T (là mẹ đẻ của anh Nguyễn Văn H) trình bày: Anh Nguyễn Văn H và chị Nguyễn Thị X kết hôn năm 2018. Sau khi kết hôn, vợ chồng anh H sống cùng gia đình bà được khoảng 10 ngày thì vợ chồng không chung sống với nhau, chị Nguyễn Thị X về bố mẹ đẻ sinh sống. Các văn bản, thông báo bà Nguyễn Thị T nhận hộ và đã chuyển lại cho anh Nguyễn Văn H, anh Nguyễn Văn H có ý kiến đồng ý ly hôn vì chung sống không hợp. Tuy nhiên, do điều kiện công việc nên anh Nguyễn Văn H không thể có mặt để giải quyết ly hôn. Về con chung: Anh Nguyễn Văn H và chị Nguyễn Thị X chưa có con chung.

Tòa án đã tiến hành xác minh nội dung tranh chấp trong vụ án tại khối trưởng khối HS, thị trấn ND, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An, thu thập được như sau: Chị Nguyễn Thị X và anh Nguyễn Văn H kết hôn năm 2018. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống một thời gian ngắn thì ly thân cho đến nay. Chị Nguyễn Thị X về sống với bố mẹ đẻ, anh Nguyễn Văn H đi làm ăn nhưng thường xuyên về nhà bà Nguyễn Thị T. Chị Nguyễn Thị X và anh Nguyễn Văn H chưa có con chung.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Tòa án thụ lý vụ án đúng thẩm quyền; xác định đúng quan hệ tranh chấp; trong quá trình điều tra thu thập chứng cứ, Thẩm phán chấp hành đúng quy định tại Điều 48 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Quá trình thu thập chứng cứ, thủ tục tổng đạt đảm bảo quyền lợi cho các đương sự. Về việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử đã thực hiện theo đúng trình tự quy định từ Điều 239 đến Điều 260 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của Thư ký phiên tòa được thực hiện theo đúng quy định tại Điều 51 Bộ luật Tố tụng dân sự. Về việc

chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Nguyên đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, Điều 71 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng không có mặt trong quá trình Tòa án giải quyết nên bị đơn không thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, Điều 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, xử: Về tình cảm: Chị Nguyễn Thị X được ly hôn anh Nguyễn Văn H. Về con chung: Chị Nguyễn Thị X và anh Nguyễn Văn H chưa có con chung nên không xem xét. Về tài sản chung và các khoản nợ: Các đương sự không yêu cầu nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét. Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về áp dụng pháp luật tố tụng:

[1.1]. Về thẩm quyền: Chị Nguyễn Thị X yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Văn H có đăng ký hộ khẩu thường trú tại thị trấn NĐ, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An nên Tòa án nhân dân huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An thụ lý giải quyết vụ án theo thủ tục chung là có căn cứ theo quy định khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2]. Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng: Tại phiên tòa, nguyên đơn chị Nguyễn Thị X vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; bị đơn anh Nguyễn Văn H được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự là có căn cứ theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về áp dụng pháp luật nội dung:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị X và anh Nguyễn Văn H có đủ điều kiện kết hôn theo quy định tại Điều 8 Luật Hôn nhân và gia đình và có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 01, ngày 02 tháng 01 năm 2018 của UBND xã NT, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An nên đây là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình không hợp, không tìm được tiếng nói chung. Từ tháng 02/2028 đến nay, vợ chồng không chung sống với

nhau, không quan tâm, chăm sóc nhau. Xét thấy vợ chồng không chung sống với nhau, không còn quan tâm, chăm sóc nhau là vi phạm nghiêm trọng quyền và nghĩa vụ của vợ, chồng theo quy định tại Điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình, làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Chị Nguyễn Thị X giữ nguyên yêu cầu được ly hôn. Căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị X được ly hôn với anh Nguyễn Văn H.

[2]. Về con chung: Chị Nguyễn Thị X và anh Nguyễn Văn H chưa có con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4]. Về tài sản chung và các khoản nợ: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét. Nếu sau có phát sinh tranh chấp thì các đương sự có quyền khởi kiện đến Tòa án bằng vụ án khác theo quy định của pháp luật.

[5]. Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn theo quy định của pháp luật.

[6]. Các đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 19, Điều 51; Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị X và anh Nguyễn Văn H.
2. Về con chung: Chị Nguyễn Thị X và anh Nguyễn Văn H chưa có con chung.
3. Về tài sản chung và các khoản nợ: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét. Nếu sau có phát sinh tranh chấp thì các đương sự có quyền khởi kiện đến Tòa án bằng vụ án khác theo quy định của pháp luật.
4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị X phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004554, ngày 04 tháng 3 năm 2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An. Chị Nguyễn Thị X đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Nam Đàn;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA; VPTA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Thị Lại